

Số: 630 /BC-CPC

Cẩm Phả, ngày 29 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ -TKV
NĂM 2020

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV;
- Tên giao dịch quốc tế: Vinacomin - Campha Thermal Power Joint - Stock Company;
- Tên viết tắt: CPC;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700428470 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 04/11/2002, thay đổi lần thứ 7 ngày 23/3/2020;
- Vốn điều lệ: 2.179.000.000.000 đồng;
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.969.806.222.882 đồng;
- Địa chỉ: Phường Cẩm Thịnh - thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh;
- Điện thoại: 02033.731.030;
- Fax: 02033.730.956;
- Website: <http://www.nhietdiencampha.com.vn>
- Mã cổ phiếu: NCP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 220300067 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/11/2002. Công ty được thành lập trên cơ sở góp vốn của năm (05) cổ đông sáng lập là các tổng công ty Nhà nước, bao gồm: Tổng công ty Than Việt Nam (VINACOAL), Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA), Tổng công ty Xây dựng Công nghiệp Việt nam (VINAINCON), Tổng công ty Xây dựng và phát triển Hạ tầng (LICOGI), Tổng công ty Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (VINACONEX).

Quá trình phát triển của Công ty được ghi nhận bởi các dấu mốc quan trọng như sau:

- Tháng 04 năm 2006 Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 1 được Công ty bắt đầu khởi công xây dựng và đã đi vào vận hành và phát điện thương mại từ tháng 08 năm 2010;

- Tháng 12 năm 2007 Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 2 được Công ty bắt đầu khởi công xây dựng và bắt đầu đi vào vận hành và phát điện thương mại từ tháng 05 năm 2011;

- Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả được chuyển thành công ty con trực thuộc Tổng Công ty Điện lực - Vinacomin và là đơn vị hạch toán độc lập theo Quyết định số 3153/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

- Ngày 01/10/2010 Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin theo Quyết định số 807/ĐLTKV-TCLĐTL ngày 01/10/2010 của Tổng công ty Điện lực - Vinacomin;

- Ngày 24 tháng 6 năm 2016 Công ty được đổi tên thành Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.

- Bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 năm 2012 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV chính thức tham gia vào thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam theo văn bản hướng dẫn số 5742 ngày 29/06/2012 của Bộ Công Thương. Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV trực tiếp nộp bản chào giá bán điện với Công ty mua bán điện (EPTC) của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

- Ngày 01 tháng 10 năm 2017 - 27/10/2017 Công ty tạm dừng thị trường điện cạnh tranh theo Quyết định số 3698/QĐ-BCT ngày 26 tháng 9 năm 2017.

- Ngày 27/10/2017 Công ty khôi phục và tiếp tục tham gia thị trường điện cạnh tranh theo Quyết định số 4079/QĐ-BCT của Bộ Công thương.

Các mốc sự kiện quan trọng của Công ty gồm:

Năm	Sự kiện quan trọng
2002	Thành lập Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả.
2002	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả.
2006	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả ký hợp đồng EPC với nhà thầu HPE xây dựng Dự án Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 1.
2007	Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả ký hợp đồng EPC với nhà thầu HPE xây dựng Dự án Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 2.
2007	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đầu tư cho Dự án Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 1.
2008	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đầu tư cho Dự án Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 2.
2009	Công ty Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả là công ty con trực thuộc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin.
2010	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin.
2010	Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 1 được đưa vào vận hành.
2011	Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 2 được đưa vào vận hành.
2012	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin tham gia thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam (VCGM).

- | | |
|------|---|
| 2016 | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - VINACOMIN đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV |
| 2017 | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV tạm dừng thị trường điện cạnh tranh |
| 2017 | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV tham gia lại thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam. |

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

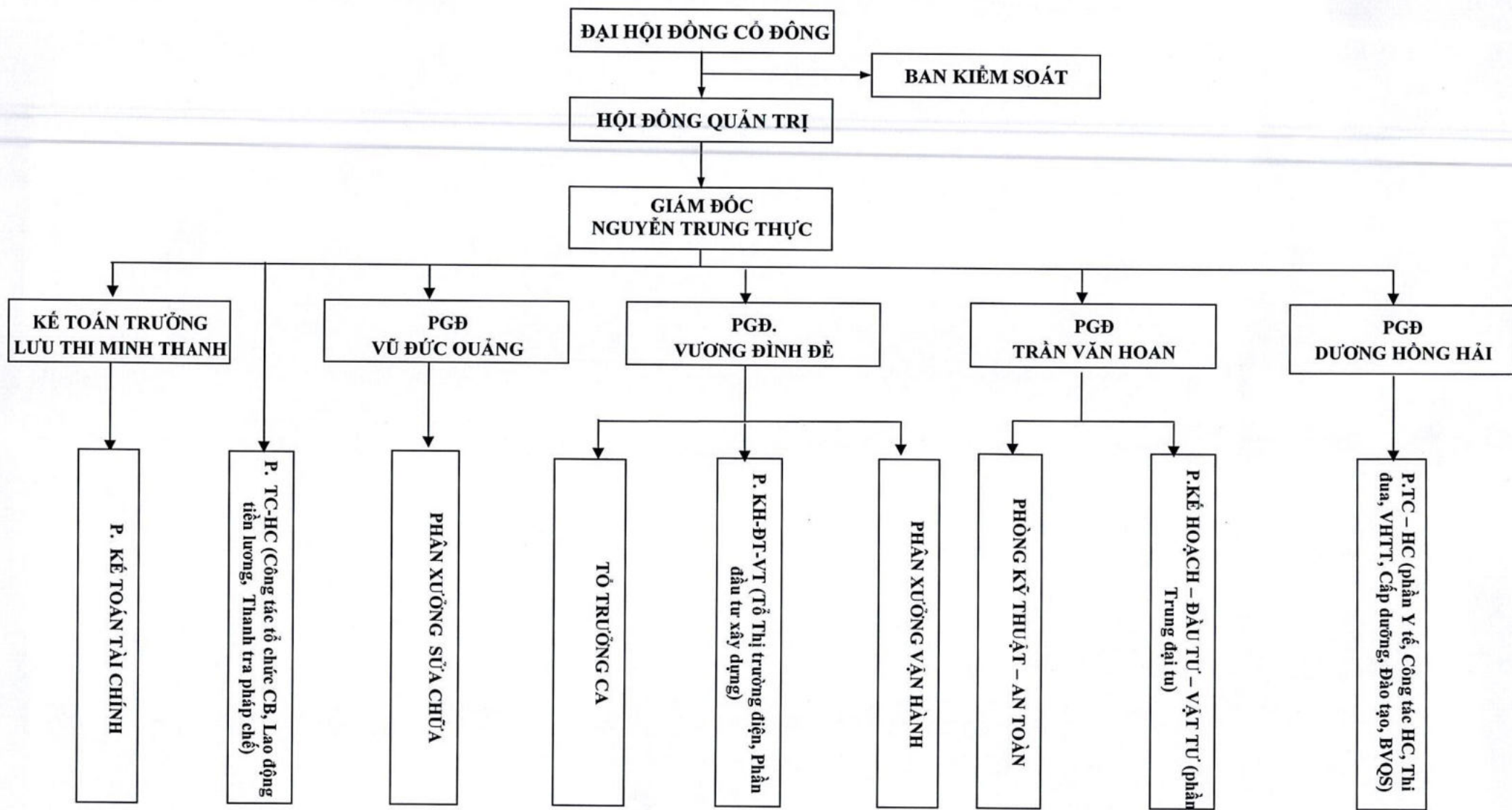
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành Nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả và bán điện cho hệ thống điện Quốc gia.

- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty là tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

• Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Giám đốc và các Phó Giám đốc.



- **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

5. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn - liên tục - kinh tế. Sản lượng điện sản xuất hàng năm đạt từ 3,6 tỷ kWh trở lên;
- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra;
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp thiết bị máy móc, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của hệ thống điện quốc gia;
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác, tạo niềm tin và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông;

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và Cộng đồng của Công ty:**

- Tiếp tục duy trì khai thác bán tro, xỉ để góp phần cải tạo môi trường và nâng cao doanh thu và lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung.
- Tiếp tục đầu tư cải thiện môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tham gia các chương trình từ thiện, giáo dục, khẳng định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

6. Các rủi ro

6.2. Rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá, cụ thể:

Rủi ro tỷ giá: Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, do đó Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá giữa đồng Đôla Mỹ và đồng Việt Nam.

Rủi ro lãi suất: Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất. Đối với các khoản vay chịu lãi suất với lãi suất cố định, Công ty có khả năng sẽ phải chịu rủi ro lãi suất theo giá trị hợp lý của các khoản vay này.

Rủi ro về giá hàng hóa: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

6.2. Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung từ khoản phải thu các bên liên quan. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị ghi sổ của số dư phải thu các bên liên quan.

6.3. Rủi ro thanh khoản: Rủi ro thanh khoản xảy ra khi Công ty không có đủ nguồn vốn để thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn. Việc quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong

tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020:

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Ban điều hành Công ty đã đề ra những mục tiêu và các giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch năm 2020 đảm bảo sản xuất điện an toàn và kinh tế; Sử dụng linh hoạt các nguồn vốn của Công ty trên nguyên tắc bảo toàn và hiệu quả cao. Năm 2020, Công ty sản xuất được 3.653.872 MWh bằng 101,5% kế hoạch năm; Tổng doanh thu là 4.779,01 tỷ đồng, bằng 98,6% kế hoạch, trong đó doanh thu điện thương phẩm là 4.225,44 tỷ đồng, doanh thu điện tự dùng là 548,08 tỷ đồng và doanh thu khác là 5,49 tỷ đồng. Tổng chi phí là 5.362.978 tỷ đồng bằng 111% so với kế hoạch năm.

Tóm tắt tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (tỷ đồng)	Năm 2020 (tỷ đồng)	Tăng trưởng (%)
1	Sản lượng điện sản xuất (tỷ kwh)	3,308	3,654	10,46%
2	Tổng tài sản	6.656,28	5.775,98	-13,23%
3	Vốn chủ sở hữu	896,88	312,92	-65,11%
4	Vốn điều lệ	2.179,90	2.179,90	
5	Doanh thu thuần	4.003,43	4.230,03	5,66%
6	Lợi nhuận trước thuế	2,47	-583.962	
7	Lợi nhuận sau thuế	2,47	-583.962	

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

- Ông Nguyễn Trung Thực - Giám đốc
- Ông Vương Đình Đề - Phó Giám đốc
- Ông Dương Hồng Hải - Phó Giám đốc
- Ông Vũ Đức Quảng - Phó Giám đốc
- Ông Trần Văn Hoan - Phó Giám đốc

Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Ban điều hành như sau:

1	Ông Nguyễn Trung Thực	
♦	Chức danh	Giám đốc

♦	Giới tính	Nam
♦	Ngày tháng năm sinh	18/9/1978
♦	Nơi sinh	Thành Phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên
♦	Dân tộc	Kinh
♦	Quốc tịch	Việt Nam
♦	Địa chỉ thường trú	Tổ 10, Phường Đồng Quang Thành Phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên
♦	Trình độ văn hóa	12/12
♦	Số CMND	090677575
♦	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư tự động hóa – cung cấp điện
♦	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Giám đốc
♦	Quá trình công tác:	
	1997 - 2002	Sinh viên chính quy ngành Điện tự động hóa xí nghiệp công nghiệp, Đại học Bách Khoa Hà Nội
	10/2002 - 6/2003	Kỹ sư -Tổng công ty Lắp máy Việt Nam
	6/2003 - 01/2004	Kỹ sư Ban quản lý dự án Nhà máy Nhiệt điện Cao Ngạn
	2/2004 - 3/2007	Kỹ sư, Phòng Chuẩn bị sản xuất Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV
	3/2007 - 02/2010	Phó phòng Kỹ thuật, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV
	02/2010- 5/2011	Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - Vinacomin
	5/2011 - 02/2013	Trưởng ban Kỹ thuật, Tổng công ty Điện lực - Vinacomin
	3/2013- 4/2014	Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin
	5/2014 - 3/2017	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV
	3/2017 - 3/2019	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV
	3/2019 - 3/2020	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
	17/3/2019-nay	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
♦	Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần
♦	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
♦	Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

2	Ông Vương Đình Đề	
♦	Chức danh	Phó giám đốc
♦	Giới tính	Nam
♦	Ngày tháng năm sinh	17/02/1979
♦	Nơi sinh	Nghệ An
♦	Dân tộc	Kinh
♦	Quốc tịch	Việt Nam
♦	Địa chỉ thường trú	Lĩnh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, HN
♦	Trình độ văn hóa	12/12
♦	Số CMND	091874677
♦	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Công nghệ Nhiệt
♦	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó giám đốc
♦	Quá trình công tác	
	09/1998-05/2003	Sinh viên Trường ĐH Bách khoa Hà Nội
	06/2003-04/2011	Kỹ sư, Phòng Kỹ thuật, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn
	04/2011-07/2012	Phó trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn
	07/2012-03/2015	Phó trưởng Ban Kỹ thuật, Tổng Công ty Điện lực - TKV
	04/2015-04/2017	Phó giám đốc, Công ty Nhiệt điện Sơn Động. Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty
	04/2017 đến nay	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả.
♦	Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần
♦	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
♦	Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
3	Ông Dương Hồng Hải	
♦	Chức danh	Phó giám đốc
♦	Giới tính	Nam
♦	Ngày tháng năm sinh	01/02/1966
♦	Nơi sinh	Quảng Ninh
♦	Dân tộc	Kinh
♦	Quốc tịch	Việt Nam
♦	Địa chỉ thường trú	Số 63, Tổ 8, Khu 3, Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh
♦	Trình độ văn hóa	12/12
♦	Số căn cước công dân	022066001324
♦	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Cơ khí ô tô Cử nhân tiếng Anh Cử nhân Quản trị Kinh doanh Mỏ Cao cấp lý luận chính trị-Hành chính
♦	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó giám đốc

♦	Quá trình công tác	
	12/1983 - 04/1986	Học nghề Sửa chữa Máy mỏ, Trường CNKT Nhà máy Cơ khí Trung tâm Cẩm Phả
	05/1986 - 08/1988	Thợ sửa chữa máy mỏ, Phân xưởng Máy mỏ, Nhà máy cơ khí Trung tâm Cẩm Phả
	09/1988 - 01/1990	Nhà máy cử đi thực tập tay nghề tại Liên Xô
	02/1990 - 12/1998	Thợ máy, Phân xưởng Máy mỏ 1, Nhà máy cơ khí Trung tâm Cẩm Phả
	01/1999 - 11/2000	Cán bộ kỹ thuật, Phòng Hợp tác Quốc tế, Công ty Cơ Khí Trung tâm Cẩm Phả
	12/2000 - 05/2001	Cán bộ kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật, Công ty cơ khí Trung tâm Cẩm Phả
	06/2001 - 01/2003	Cán bộ, Phòng Thị trường, Công ty Cơ khí Trung tâm Cẩm Phả
	02/2003 - 12/2003	Đốc công, Công trường chế tạo thiết bị điện Na Dương, Công ty Cơ khí Trung tâm Cẩm Phả
	12/2003 - 06/2005	Cán bộ, Phòng Thị trường Công ty Chế tạo máy - TKV
	07/2005 - 09/2005	Công nghệ viên, Phân xưởng kết cấu xây lắp 2, Công ty chế tạo máy TKV
	09/2005 - 05/2006	Biên dịch viên, Phòng Biên dịch, Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả
	05/2006 - 01/2007	Phó phòng Biên dịch, Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả
	02/2007 - 12/2010	Trưởng phòng biên dịch, Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả
	01/2010 - 09/2011	Quản đốc Phân xưởng Nhiên liệu-Vận tải, Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả . Từ Tháng 07/2011 là Bí thư Chi bộ
	10/2011 - 05/2012	Quản đốc, Phân xưởng Nhiên liệu - Vận tải, Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin. Bí thư Chi bộ.
	06/2012 - 04/2015	Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin
	05/2015 - 02/2017	Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV, Ủy viên BCH đảng bộ Công ty.
	03/2017 - 03/2019	Phó giám đốc, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV.
	03/2019 đến nay	Phó Giám đốc, Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả.
♦	Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần
♦	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
♦	Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
4	Ông Vũ Đức Quảng	

♦	Chức danh	Phó giám đốc
♦	Giới tính	Nam
♦	Ngày tháng năm sinh	28/02/1971
♦	Nơi sinh	Thái Bình
♦	Dân tộc	Kinh
♦	Quốc tịch	Việt Nam
♦	Địa chỉ thường trú	Tổ 5, Khu Tân Lập 2, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh
♦	Trình độ văn hóa	12/12
♦	Số CMND	101093217
♦	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công nghệ Chế tạo máy
♦	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó giám đốc
♦	Quá trình công tác	
	12/1988-07/1991	Học sinh nghề tiện, Trường CNKT Cơ khí Chí Linh, Hải Dương
	08/1991-12/1991	Lao động giúp gia đình tại Thái Đô, Thái Thụy, Thái Bình
	01/1992-12/1998	Thợ tiện, phân xưởng Cơ điện, Công ty Chế tạo Thiết bị Điện Vinacomin
	09/1995-02/2001	Học lớp Công nghệ Chế tạo máy, Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội
	01/1999-12/2006	Cán bộ kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật, Công ty Chế tạo Thiết Bị Điện Vinacomin
	01/2007-08/2007	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả. Học lớp Trường ca vận hành nhà máy điện-Trường ĐH Điện lực
	09/2007-09/2008	Cán bộ kỹ thuật, Phòng kỹ thuật I, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả
	10/2008-12/2008	Học lớp bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy điện-Tứ Xuyên, Trung Quốc
	01/2009-12/2009	Cán bộ Ban chuẩn bị sản xuất, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả
	01/2010-06/2014	Quản đốc, PX. Sửa chữa, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả-Vinacomin. Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty. Bí thư Chi bộ phân xưởng Sửa chữa.
	07/2014-01/2015	Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả-Vinacomin. Ủy

		viên BCH Đảng bộ Công ty. Chi uỷ viên chi bộ Khối Kỹ thuật
	02/2015 – nay	Phó giám đốc Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả.
◆	Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần
◆	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
◆	Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
5	Ông Trần văn Hoan	
◆	Chức danh	Phó giám đốc
◆	Giới tính	Nam
◆	Ngày tháng năm sinh	03/10/1982
◆	Nơi sinh	Thị xã Sơn Tây – Thành phố Hà Nội
◆	Dân tộc	Kinh
◆	Quốc tịch	Việt Nam
◆	Địa chỉ thường trú	Phù Sa, Phường Viên Sơn, Thị Xã Sơn Tây, TP Hà Nội
◆	Trình độ văn hóa	12/12
◆	Số CMND	111621849
◆	Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ điện
◆	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó giám đốc Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
◆	Quá trình công tác	
	09/2000-06/2005	Sinh viên ngành hệ thống điện, Trường đại học bách khoa Hà Nội
	09/2005-06/2006	Học thạc sĩ chuyên ngành Điện tại Trường đại học Bách khoa Quốc gia Grenoble, Pháp
	09/2006-07/2010	Nghiên cứu sinh chuyên ngành điện tại Trường đại học Bách khoa Quốc gia Grenoble, Pháp
	08/2010-11/2010	Lao động giúp gia đình tại Viên Sơn, Sơn Tây, Hà Nội
	12/2010-09/2011	Chuyên viên Ban kỹ thuật, Tổng công ty điện lực VINACOMIN
	10/2011-6/2012	Phó ban kỹ thuật, Tổng công ty điện lực VINACOMIN
	07/2012-08/2012	Phó phòng kỹ thuật công nghệ, Ban quản lý dự án Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê VINACOMIN
	08/2012-03/2013	Phó phòng kỹ thuật, Công ty nhiệt điện Đông Triều VINACOMIN
	04/2013-08/2015	Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty nhiệt điện Đông Triều VINACOMIN
	08/2015-11/2015	Phó giám đốc, Công ty nhiệt điện Đông Triều VINACOMIN
	12/2015-04/2016	Phó tổng giám đốc, Công ty nhiệt điện

	Cầm Phả VINACOMIN
05/2016- nay	Phó giám đốc, UV HĐQT, Công ty cổ phần nhiệt điện Cầm Phả.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

Ngày 17/03/2020 Công ty miễn nhiệm Ông Thân Thế Đảng Giám đốc tại Quyết định số: 42/QĐ-CPC.

Ngày 17/03/2020 Công ty bổ nhiệm Ông Nguyễn Trung Thực về làm Giám đốc tại Quyết định số: 55/QĐ-CPC.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Đối tượng	Tổng số CBCNV đầu năm 2020	Số CBCNV tăng trong năm 2020	Số CBCNV giảm trong năm 2020	Tổng số CBCNV cuối năm 2020
Tổng số	485	4	38	451
Ban lãnh đạo	06	0	01	06
Đoàn thể	01	0	0	01
Phòng Tổ chức-Hành chính	38	0	06	32
Phòng KH-ĐT-VT	21	01	01	21
Phòng kế toán tài chính	07	0	0	07
Phòng Kỹ thuật-An toàn	18	01	01	18
Phân xưởng Vận hành	319	02	28	293
Phân xưởng sửa chữa	71	0	01	70
Tổ trưởng ca	04	0	0	04

2.4. Chế độ chính sách đối với người lao động:

a) Chính sách tiền lương:

Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế trả lương cho người lao động và tổ chức thực hiện, đảm bảo công bằng theo mức độ đóng góp của người lao động, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm hài hoà các lợi ích của Công ty và người lao động. Tiền lương bình quân đạt trên 14 trđ/ng/tháng.

b) Quản trị nguồn nhân lực:

Công ty luôn trú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực: Bố trí luân chuyển và bổ nhiệm một số cán bộ chủ chốt. Thay thế thiết bị và công nghệ, tối ưu hóa việc phân công lao động trong dây chuyền sản xuất để ít phải bổ sung nhân lực khi người lao động về hưu hoặc chuyển công tác. Luôn quan tâm thường xuyên đến công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: đào tạo công nhân kỹ thuật có tay nghề cao.

c) Chính sách khác:

Công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động để người lao động luôn có điều kiện tập trung sản xuất, công tác, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo an toàn và hiệu quả; tổ chức các hoạt động phong trào văn hoá, thể thao v.v.

Ngoài các chế độ theo quy định của pháp luật mà người lao động được hưởng, Công ty còn xây dựng và ký kết Thỏa ước lao động tập thể trong đó có một số quyền lợi người lao động được hưởng cao hơn so với luật như:

- + Được Công ty đã ưu tiên cho ở nhà tập thể, nếu chưa có nhà để ở;
- + Thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích đột xuất trong lao động sản xuất, thưởng cho các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong sản xuất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

• Các khoản đầu tư lớn:

- Tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản tương đương tiền đến cuối năm 2020 là: 68,58 tỷ đồng, đạt 115,78%.

Trong đó:

- + Xây dựng đạt: 4,948 tỷ đồng;
- + Thiết bị: 62,267 tỷ đồng;
- + Tư vấn khác: khác 1,368 tỷ đồng.

Các công ty con , công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	6.656.278	5.775.978	-13,23%
2	Doanh thu thuần	4.003.428	4.230.032	5,66%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	-14.803	-582.442	
4	Lợi nhuận khác	17.274	-1.520	
5	Lợi nhuận trước thuế	2.471	-583.962	
6	Lợi nhuận sau thuế	2.471	-583.962	
7	Tỷ lệ lợi nhuận để trả cổ tức	0	0	0

(Nguồn BCTC hợp nhất CPC đã kiểm toán năm 2019, 2020)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,251	0,271	
-	Hệ số thanh toán nhanh	0,229	0,230	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,865	0,946	
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	6,422	17,458	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	22,37	23,25	
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,60	0,73	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần			
-	Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu			
-	Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản			
-	Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần			

* Lợi nhuận âm nên không tính các chỉ tiêu về khả năng sinh lời.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành là 196.980.622 (Một trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi nghìn, sáu trăm hai mươi hai) cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông tại ngày 04/12/2020 (Theo danh sách chốt cổ đông ngày 04/12/2020 do TTLKCK Việt Nam cung cấp - ngày chốt danh sách để đại hội đồng cổ đông bất thường niên 2020) như sau:

STT	Nội dung	Số nhà đầu tư	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
I	Phân loại theo tỷ lệ sở hữu			
-	Cổ đông lớn ($\geq 5\%$)	1	192.209.107	97,58
-	Cổ đông nhỏ ($< 5\%$)	248	4.771.515	2.42
II	Phân loại theo chủ thể sở hữu			
-	Cá nhân	247	3.856.200	1,96
-	Tổ chức	2	193.124.422	98,04
-	Trong nước	249	196.980.622	100
-	Nước ngoài	0	0	0
-	Cổ đông nhà nước	1	192.209.107	97,58
-	Cổ đông khác	248	4.771.515	2.42

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

• Năm 2020, Công ty sản xuất được 3.653.872 MWh bằng 101,5% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế năm 2020 của Công ty là -583.962/ kế hoạch là 9 tỷ đồng. Các yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận:

- Năm 2020, Công ty thực hiện phân bổ vào chi phí 465,5 tỷ đồng khoản chênh lệch tỷ giá treo lại theo công văn hướng dẫn xử lý chênh lệch tỷ giá 10592/BCT-TCDN ngày 10/8/2017 của Bộ tài chính.

- Do nhu cầu thị trường điện năm 2020 thấp dẫn đến giá bán điện bình quân thấp hơn kế hoạch 39,61 đ/kWh tương ứng doanh thu điện thương phẩm giảm do đơn giá là 128,1 tỷ đồng.

- Chi phí chênh lệch tỷ giá phát sinh ngoài kế hoạch là 4,3 tỷ đồng.

• Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng và bắt đầu sản xuất điện đến nay Công ty đã sắp xếp lại mô hình tổ chức, bố trí lại lao động hợp lý và phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh.

+ Công ty đã xây dựng và hoàn thiện các Quy chế trong tất cả các lĩnh vực hoạt động quản lý của Công ty.

+ Ý thức chấp hành kỷ luật lao động của người lao động được nâng lên rõ rệt, ngày càng có trách nhiệm với công việc và gắn bó với Công ty.

- Các biện pháp kiểm soát:

- + Tăng cường công tác tự kiểm tra và kiểm tra nội bộ trong các lĩnh vực hoạt động quản lý, đặc biệt là trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị, giám sát trong vận hành và sửa chữa.

- + Duy trì việc chấp hành chế độ chính sách của Nhà nước, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị cũng như các Quy chế quy định của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản: 5.776 tỷ đồng, giảm so với đầu năm 13%.

- Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 7,6% do:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền giảm: 60,96% do năm 2020, Công ty đã trả trước được khoản gốc vay: 30,4 tỷ hạn trả nợ đầu tháng 01/2021 (năm 2019, Công ty phải gửi tiết kiệm khoản tiền này để trả vào tháng 01/2020 do điều khoản hợp đồng không được trả trước trong 2 năm đầu).

- + Các khoản phải thu tăng 6,3%, chủ yếu là khoản phải thu Công ty mua bán điện do doanh thu thời điểm cuối năm 2020 cao hơn năm 2019.

Hàng tồn kho tăng 82,9% do: Tồn kho nhiên liệu 82,5 % là do Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV (đơn vị cấp than cho Công ty) đã có văn bản số 2491/TTCO-ĐTM ngày 17/12/2020 về việc đăng ký thời gian dừng sản xuất phục vụ thi công từ ngày 02/01 đến ngày 16/01/2021. Do đó với lượng than cấp trung bình 5000 - 6000 tấn/ngày Công ty phải dự trữ một khối lượng than cám để đảm bảo sản xuất. Ngoài ra, Công ty phải dự trữ một lượng than để đảm bảo vận hành khi khởi động lại Tổ máy S2. Ngoài ra, do một số hợp đồng cung cấp vật tư lò hơi số 1, số 2 đã hoàn thành, Công ty không dùng lò hơi dài ngày để bàn giao mặt bằng thi công cho nhà thầu thi công hoàn thành toàn bộ công việc dẫn đến tồn kho nguyên liệu tăng.

- + Tài sản ngắn hạn khác giảm 54,9% do các chi phí trả trước như: phí trái phiếu, chi phí sửa chữa TSCĐ đã được phân bổ trong năm.

- Tài sản dài hạn giảm 16,74% nguyên nhân do:

- + Tài sản cố định giảm 9,8% do khấu hao. Trong năm 2020 công ty hoàn thiện đầu tư, đã tạm tăng tài sản cố định giá trị 40,3 tỷ đồng bao gồm hệ thống Hệ thống giám sát độ rung các thiết bị chính, NMNĐ Cẩm Phả: 9,7 tỷ đồng; Hệ thống thiết bị và phần mềm GS dò rỉ bình ngưng: 1,4 tỷ đồng; Tháp giải nhiệt nước tuần hoàn kín tổ máy S2, NMNĐ Cẩm Phả: 10,9 tỷ đồng; hệ thống đo đếm dự phòng 2, NMNĐ Cẩm Phả: 1,3 tỷ đồng và mua sắm thêm trang thiết bị nhà máy với số tiền: 17,0 tỷ đồng .

- + Tài sản dở dang dài hạn tăng 10,69%

- + Chi phí trả trước dài hạn giảm: 66,7% do trong năm đã phân bổ khoản treo chênh lệch tỷ giá vào chi phí: 465,5 tỷ đồng

b) Tình hình nợ phải trả

Công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2020 là: 5.463 tỷ đồng. Trong đó nợ ngắn hạn là: 3.817 tỷ đồng, nợ dài hạn là 1.646 tỷ đồng.

- Nợ ngắn hạn bao gồm các khoản phải trả như trả cho người bán, phải trả cán bộ công nhân viên, khoản phải trả khác và khoản vay dài hạn đến hạn trả và nợ ngắn hạn. Nợ ngắn hạn không biến động nhiều về tổng số, tuy nhiên chi tiết:

+ Khoản phải trả người bán tăng 46,8% (chủ yếu là do công nợ tiền than với Tổng công ty),

+ Chi phí phải trả giảm 84,5% do trong năm Công ty đã trả lãi vay dài hạn và lãi chậm trả tiền than cho TKV, tổng số 430,5 tỷ đồng.

+ Vay và thuê nợ tài chính ngắn hạn giảm 16,6%.

- Nợ dài hạn là các khoản vay dài hạn bao gồm:

+ Khoản vay đầu tư dự án Cẩm Phả 1: 135,5 tỷ đồng.

+ Khoản vay tái cấu trúc khoản vay đầu tư dự án Cẩm Phả 1 và Cẩm Phả 2 (Tổng công ty thu xếp): 1.490 tỷ đồng.

+ Khoản vay đầu tư mới giải ngân trong năm 2020: 20,5 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2020, Công ty sắp xếp lại mô hình cơ cấu bộ máy tổ chức, chính sách, quản lý, tiếp tục thực hiện tinh giảm biên chế. Công ty chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng nhân viên.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Duy trì vận hành an toàn - kinh tế các tổ máy phát điện, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị. Thực hiện tốt chiến lược chào giá điện, tận dụng tối đa các cơ hội phát điện trên thị trường, đảm bảo mục tiêu trong bất kỳ tình huống nào các tổ máy của Công ty vẫn được bám lưới từ đó làm tăng doanh thu và lợi nhuận từ sản xuất điện.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Sau khi đã xem xét toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thống nhất đánh giá thực trạng công tác quản lý điều hành năm 2020 như sau:

- Về sản xuất kinh doanh:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	TH/KH (%)
I	Sản xuất điện	MWh	3 600 000	3 653 872	101,5%
	- Điện thương phẩm	MWh	3 189 960	3 234 366	101,4%
	- Điện tự dùng	MWh	410 040	419 506	102,3%
II	Doanh thu	Tr.đồng	4 845 702	4 779 016	98,6%
1.1	DT điện		4 845 702	4 773 524	98,5%
	- Doanh thu điện thương phẩm	"	4 293 777	4 225 444	98,4%
	- Doanh thu điện tự dùng	"	551 925	548 080	99,3%

1.2	Doanh thu khác	"		5 492	
III	Tổng chi phí	Tr.đồng	4 836 702	5 362 978	110,9%
IV	Lợi nhuận (bao gồm CLTG)		9 000	- 583 962	
V	Giá thành, giá bán				
	- Giá bán điện bình quân		1 346	1 306	97,1%
	- Giá thành			1 488	
VI	Lao động và thu nhập				
	- Lao động định mức, trong đó	người	435	468	107,6%
	- Tiền lương BQ theo đ mức	trđ/ng/th	15,00	14,22	94,8%

- Về đầu tư:

- Tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản tương đương tiền đến cuối năm 2020 là: 68,58 tỷ đồng, đạt 115,78%.

Trong đó:

+ Xây dựng đạt: 4,948 tỷ đồng;

+ Thiết bị: 62,267 tỷ đồng;

+ Tư vấn khác: khác 1,368 tỷ đồng.

- Công ty đã hoàn thiện quyết toán 2 dự án nhóm A (NMNĐ CP1 và NMNĐ CP2).

- Về công tác nhân sự:

Ngày 27/4/2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty đã báo cáo việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, BKS Công ty và đã được Đại hội thông qua. Theo đó, HĐQT đã bầu ông Bùi Minh Tân làm Chủ tịch HĐQT Công ty; Bổ sung Ông Nguyễn Văn Đức làm thành viên BKS Công ty.

Thực hiện văn bản số 1644/ĐLTKV-TCLĐTL ngày 14/9/2017 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc sắp xếp tổ chức cán bộ, Công ty đã thực hiện xong việc sát nhập các phòng theo mô hình của Tổng công ty. Đến nay Công ty đã giảm từ 6 phân xưởng xuống còn 02 phân xưởng, giảm từ 8 phòng xuống còn 4 phòng. Thực hiện tinh giảm lao động theo chủ chương của Tổng công ty, đầu năm 2020 số lao động của Công ty là 485 người, cuối năm số lao động còn lại 451 người. Sắp xếp, luân chuyển vị trí công việc cho một số Cán bộ, người lao động tại các Phòng, Phân xưởng bước đầu hướng tới tinh gọn, hiệu quả cho công việc.

- Về ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế, Quy định:

Năm 2020 đã ban hành sửa đổi bổ sung 12 quy chế, bao gồm các lĩnh vực về: quản lý lao động, Thi đua khen thưởng, văn hóa, Quản lý đầu tư, Cán bộ, ... Hoạt động và phân công nhiệm vụ trong HĐQT.

Trong năm HĐQT đã ban hành 50 các Nghị quyết, 54 các Quyết định phê duyệt dự toán, phê duyệt quyết toán, quyết định về nhân sự ...

Ngoài ra Chủ tịch HĐQT còn chỉ đạo nhiều nội dung qua thư điện tử, điện thoại và các hình thức chỉ đạo khác để đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra các mặt quản lý của Công ty như việc thu hồi công nợ, việc quản lý chất lượng, số lượng tiêu hao than, tình hình hoạt động của nhà máy, vấn đề tài chính, an toàn, môi trường.....

- Về các mặt quản lý:

HDQT thống nhất với đánh giá của Giám đốc về các mặt quản lý, các mặt còn tồn tại và bài học kinh nghiệm tại báo cáo Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 tại Hội nghị người lao động năm 2020.

Năm 2020 cán bộ, người lao động Công ty đã có nhiều nỗ lực, khắc phục nhanh các sự cố trong năm, sớm đưa nhà máy vào hoạt động và đã hoàn thành kế hoạch sản lượng sản xuất: đạt 101,5 % kế hoạch năm, trong đó sản lượng điện thương phẩm là 3.234.366 MWh và sản lượng điện tự dùng là 419.506 MWh. Do năm 2020, lợi nhuận của Công ty: -583,9 tỷ và lỗ lũy kế từ các năm trước chuyển sang là 1.072,9 tỷ đồng, nên nhiều chỉ tiêu không đạt kế hoạch được giao. Công ty vẫn nằm trong diện phải giám sát tài chính đặc biệt. Tuy nhiên công ty đã bảo đảm được việc làm ổn định, thu nhập khá cho hơn 450 lao động. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và địa phương.

- Kết quả thực hiện việc bảo toàn và phát triển vốn tại đơn vị:

Vốn Chủ sở hữu trên báo cáo tài chính đến ngày 31/12/20120 là 312,9 tỷ đồng, chiếm 16% vốn góp của Chủ sở hữu (*vốn góp của Chủ sở hữu đến ngày 31/12/2020 là 1.969 tỷ đồng*). Nguyên nhân do số lỗ lũy kế trên báo cáo tài chính đến 31/12/2020 là âm 1.656,88 tỷ đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Nhìn chung, trong năm vừa qua mặc dù gặp phải rất nhiều khó khăn nhưng ban Giám đốc đã thực hiện tốt các chủ trương từ HDQT, đồng thời linh hoạt trước những diễn biến của thị trường. Sự phối hợp giữa HDQT và Ban Giám đốc Công ty đã góp phần mang lại hiệu quả trong công tác điều hành của Công ty.

Ban Giám đốc đã triển khai tốt các chủ trương từ HDQT với tinh thần quyết liệt.

Đối với việc ra các quyết định trong công tác điều hành của HDQT, Ban Giám đốc luôn thể hiện được vai trò tham mưu của mình.

Trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty các thành viên Ban Giám đốc đã thể hiện được sự phối hợp chỉ đạo tốt, nhạy bén trong các quyết định SXKD, hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn của Công ty.

Ban Giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất của Công ty, đảm bảo mục tiêu mà HDQT đưa ra là phát triển bền vững, ổn định và hiệu quả. Ban Giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên HDQT để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược sản xuất kinh doanh trước mọi diễn biến của thị trường.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị sẽ bám sát và chỉ đạo để Ban điều hành thực hiện một số vấn đề trọng tâm như sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững, ổn định và hiệu quả. Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật vượt mức kế hoạch được giao;

- Phân đầu tiết kiệm chi phí giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh. Thực hiện tốt chiến lược chào giá điện, tận dụng tối đa các cơ hội phát điện trên thị trường, đảm bảo mục tiêu trong bất kỳ tình huống nào các tổ máy của Công ty vẫn được bám lưới từ đó góp phần làm tăng doanh thu sản xuất điện;

- Sử dụng nguồn tài chính của Công ty một cách hợp lý và hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn bền vững.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Trung Thực - Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Làm đến ngày 17/3/2020)

Ông Bùi Minh Tân- Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Từ ngày 17/3/2020-nay)

Ông Nguyễn Trung Thực - Thành viên Hội đồng Quản trị (Từ ngày 17/3/2020-nay)

Ông Trần Văn Hoan - Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Lưu Thị Minh Thanh -Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Ngô Minh Thắng - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Danh sách	Cổ phần sở hữu	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
I	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành		
1	Bùi Minh Tân	0	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV
2	Ngô Minh Thắng	0	Trưởng ban Tổ chức- LĐTL Tổng công ty Điện lực - TKV
II	Thành viên HĐQT khác	0	
1	Nguyễn Trung Thực	0	Giám đốc
3	Lưu Thị Minh Thanh	0	Kế toán trưởng
2	Trần Văn Hoan	0	Phó giám đốc

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa thành lập các tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Năm 2020, Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua Email, điện thoại và các hình thức chỉ đạo khác ngoài các cuộc họp định kỳ. Việc giám sát của HĐQT với Ban Giám đốc cũng được thực hiện qua Báo cáo hoạt động của Giám đốc gửi các thành viên HĐQT hàng tháng.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Năm 2020 HĐQT đã họp 50 phiên, ban hành 50 Nghị quyết, 54 Quyết định như sau:

TỔNG HỢP CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

Đại hội đồng cổ đông			Nội dung
1	Số: 31/BB-ĐHCD	27/4/2020	Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
2	Số: 32/NQ-ĐHCD	27/4/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

- Các Nghị quyết:

STT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	01/NQ-CPC	07/01/2020	Nghị quyết hợp HĐQT CPC (thông qua 05 quy chế gồm: 1- Quy chế quản lý lao động tiền lương trong CPC; 2- Quy chế quản lý quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi trong CPC; 3- Quy chế Văn hóa trong CPC; 4- Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo CPC về phòng, chống tham nhũng; 5- Quy chế chi tiêu nội bộ và sử dụng xe con trong CPC.
2	02/NQ-CPC	08/01/2020	Nghị quyết thông qua dự toán và KHLCNT sửa chữa TSCĐ cấp TĐT năm 2020.
3	03/NQ-CPC	16/01/2020	Nghị quyết thông qua: 07 nội dung gồm: 1- Về việc báo cáo đánh giá sự cần thiết trong việc tiếp nhận khu đất Cảng Cầu 20 từ Công ty Cổ Phần Kinh doanh than Cẩm Phả-Vinacomin; 2- Về việc kết quả LCNT gói thầu mua sắm, lắp đặt thiết bị giám sát bình ngưng NMNĐ Cẩm Phả; 3- Về việc dự toán và Kế hoạch LCNT gói thầu vận chuyển tro xỉ năm 2020 NMNĐ Cẩm Phả; 4- Về việc kết quả LCNT gói thầu số 2 Đầu tư thiết bị cân băng tải, thiết bị phóng xạ ắc quy và thiết bị đo kiểm tra các thiết bị đo lường; 5- Về việc kết quả LCNT gói thầu số 3- Đầu tư các thiết bị hệ thống phân tích mẫu hơi nước tự động tổ máy S1, NMNĐ Cẩm Phả; 6- Về việc bổ nhiệm lại cán bộ; 7- Về việc một số công việc triển khai thực hiện trong tháng 01/2020.
4	04/NQ-CPC	5/02/2020	Nghị quyết v/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
5	05/NQ-CPC	5/02/2020	Nghị quyết v/v thông qua: 02 nội dung gồm: 1- Đánh giá kết quả SXKD tháng 1/2020 và phương hướng tháng 2/2020; 2- Về dự toán và KHLCNT gói thầu vận chuyển tro xỉ năm 2020
6	06/NQ-CPC	12/02/2020	Nghị quyết v/v thông qua: 03 nội dung gồm: 1- Về việc dự toán và kế hoạch LCNT mua vòng bi phục vụ sản xuất năm 2020; 2- Về việc dự toán và kế hoạch LCNT mua vật tư gioăng và phin lọc phục vụ sản xuất năm 2020; 3- Về việc dự toán và kế hoạch LCNT mua vật tư gia công chế tạo năm 2020.
7	07/NQ-CPC	13/02/2020	Nghị quyết v/v thông qua gói thầu số 2- Đầu tư thiết bị cân băng tải, thiết bị phóng xạ ắc quy và thiết bị đo kiểm tra các thiết bị đo lường.

8	Số 08/NQ-CPC	26/02/2020	Nghị quyết v/v thông qua 04 nội dung gồm: 1- Về việc phê duyệt Quy chế quản lý đầu tư xây dựng CPC; 2- Về việc phê duyệt dự án và kế hoạch LCNT dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020; 3- Việc đánh giá kết quả SXKD tháng 02/2020 và phương hướng nhiệm vụ SXKD tháng 03/2020; 4- Về việc rà soát các nội dung công việc để chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
9	09/NQ-CPC	06/3/2020	Nghị quyết v/v thông qua 03 nội dung gồm: 1- Về việc phê duyệt Quy chế quản lý cán bộ của CPC; 2- Về việc nâng bậc lương cho Cán bộ; 3- Về việc rà soát các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
10	10/NQ-CPC	10/3/2020	Nghị quyết v/v thông qua miễn nhiệm Giám đốc Công ty đối với ông Thân Thế Đăng.
11	11/NQ-CPC	13/3/2020	Nghị quyết v/v thông qua 02 nội dung gồm: 1- Quỹ tiền lương năm 2019 của CPC; 2- Quy chế dân chủ ở cơ sở của CPC.
12	12/BB-CPC	17/3/2020	Biên bản họp HĐQT v/v Thay đổi thành viên HĐQT.
13	13/BB-CPC	17/3/2020	Biên bản họp HĐQT v/v miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT.
14	14/BB-CPC	17/3/2020	Biên bản họp HĐQT v/v Bầu Chủ tịch HĐQT.
15	15/BB-CPC	17/3/2020	Biên bản họp HĐQT v/v Bổ nhiệm Giám đốc Công ty.
16	16/BB-CPC	30/3/2020	Nghị quyết v/v thông qua 02 nội dung gồm: 1- Về Phương án, Dự toán và KHLCNT thuê ngoài dịch vụ vệ sinh công nghiệp; 2- Về kết quả LCNT các gói thầu thuộc Dự án tháp giải nhiệt nước làm mát tuần hoàn kín tổ máy S2.
17	17/NQ-CPC	6/4/2020	Nghị quyết v/v thay đổi thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020.
18	18/BB-CPC	14/4/2020	Nghị quyết v/v thông qua đề cương nhiệm vụ và dự toán công tác chuẩn bị dự án: Dự án đầu tư thay thế các bộ làm mát thải xỉ đáy lò hơi NMNĐ Cẩm Phả.
19	19/BB-CPC	21/4/2020	Nghị quyết v/v thông qua quyết toán Sửa chữa TSCĐ cấp TĐT năm 2019.
20	20/BB-CPC	12/5/2020	Nghị quyết v/v thông qua thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của CPC.
21	21/BB-CPC	15/5/2020	Nghị quyết v/v thông qua việc triển khai sửa chữa khắc phục sự cố tổ máy S2, NMNĐ Cẩm Phả.

22	22/BB-CPC	19/5/2020	Nghị quyết v/v thông qua chủ trương bán phế liệu của CPC.
23	23/BB-CPC	28/5/2020	Nghị quyết v/v thông qua việc triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới của CPC.
24	24/BB-CPC	9/6/2020	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và KHLCNT gói thầu vận chuyển tro xỉ từ bãi thải xỉ của CPC đến khu công nghiệp Cẩm Thịnh năm 2020.
25	25/BB-CPC	16/6/2020	Nghị quyết v/v thông qua việc lập hồ sơ sửa chữa TSCĐ cấp TĐT năm 2021.
26	26/BB-CPC	18/6/2020	Nghị quyết v/v thông qua (03 nội dung) gồm: 1- Việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bộ phận cấp dưỡng và bảo vệ thuộc diện xã hội hóa năm 2019 theo tờ trình số 1678/TTr-CPC ngày 08/6/2020; 2- Xem xét thông qua Quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro của CPC theo tờ trình số 1755/TTr-CPC ngày 18/6/2020; 3- Triển khai lập Kế hoạch SXKD năm 2021.
27	27/BB-CPC	8/7/2020	Nghị quyết v/v thông qua việc bổ nhiệm lại, kéo dài thời hạn giữ chức vụ cán bộ.
28	28/BB-CPC	24/7/2020	Nghị quyết v/v thông qua (04 nội dung) gồm: 1- Thông qua dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua Module Ovation; 2- Thông qua “Quy chế về tổ chức, quản lý hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật” trong Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả-TKV; 3- Thông qua hợp đồng thuê ngoài vận chuyển tro xỉ lần 2. 4- Thông qua thế chấp tài sản đảm bảo.
29	29/BB-CPC	27/7/2020	Nghị quyết v/v thông qua dịch vụ tư vấn sắp nhập doanh nghiệp.
30	30/BB-CPC	31/7/2020	Nghị quyết v/v thông qua (02 nội dung) gồm: 1- Thông qua Đề cương, dự toán và Kế hoạch LCNT công tác chuẩn bị đầu tư dự án Đầu tư hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục và kết nối về Sở TNMT tỉnh-NMND Cẩm Phả; 2- Thông qua quyết toán sửa chữa TSCĐ cấp trung đại tu 04 hạng mục chuyển tiếp năm 2019 .
31	31/BB-CPC	4/8/2020	Nghị quyết v/v thông qua: Dự toán và KHLCNT sửa chữa TSCĐ cấp TĐT năm 2021.
32	32/BB-CPC	5/8/2020	Nghị quyết v/v thông qua: việc lựa chọn các đơn vị thực hiện sửa chữa tổ máy Cẩm Phả 1.
33	33/BB-CPC	12/8/2020	Nghị quyết v/v thông qua (03 nội dung) gồm: 1- Thông qua Kế hoạch SX kinh doanh năm 2021; 2- Thông qua: Dự án và Kế hoạch LCNT: Dự án xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn TCVN ISO 14001:2015; 3- Thông qua việc sử dụng nguồn vốn dự phòng Dự án nâng cấp hệ thống điều khiển tự động Tổ máy S2, NMND Cẩm Phả.

34	34/BB-CPC	20/8/2020	Nghị quyết v/v thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021.
35	35/BB-CPC	20/8/2020	Nghị quyết v/v thông qua: Kết quả LCNT gói thầu số 16: Sửa chữa TĐT hệ thống báo cháy, chữa cháy NMND Cẩm Phả.
36	36/BB-CPC	1/9/2020	Nghị quyết v/v thông qua sửa đổi bổ sung quy chế sửa chữa TSCĐ cấp Trung đại tu trong CPC.
37	37/BB-CPC	21/9/2020	Nghị quyết v/v thông qua Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: đầu tư cải tạo đường ống dẫn nước hệ thống nước làm mát tuần hoàn hồ NMND Cẩm Phả.
38	38/BB-CPC	25/9/2020	Nghị quyết v/v thông qua Bổ nhiệm lại CB (ông Trần Văn Hoan).
39	39/BB-CPC	30/9/2020	Nghị quyết v/v thông qua vay vốn tại ngân hàng TMCP Tiên Phong.
40	40/BB-CPC	1/10/2020	Nghị quyết v/v thông qua kết quả LCNT các gói thầu thuộc Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020-NMND Cẩm Phả.
41	41/BB-CPC	21/10/2020	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và Kế hoạch LCNT gói thầu vận chuyển tro xỉ từ Nhà máy đến ô số 5 khu công nghiệp Cẩm Thịnh năm 2020.
42	42/BB-CPC	23/10/2020	Nghị quyết v/v thông qua bổ nhiệm lại CB (ông Nguyễn Đăng Thành).
43	43/BB-CPC	26/10/2020	Nghị quyết v/v thông qua quyết toán dự án hoàn thành: Dự án đầu tư nâng cấp hệ thống giám sát độ rung các thiết bị chính NMND Cẩm Phả.
44	44/BB-CPC	10/11/2020	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và KH LCNT gói thầu vận chuyển tro xỉ từ bãi thải xỉ Nhà máy đến ô số 9 và 10 khu công nghiệp Cẩm Thịnh năm 2020.
45	45/BB-CPC	11/11/2020	Nghị quyết v/v thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020.
46	46/BB-CPC	20/11/2020	Nghị quyết v/v thông qua sửa đổi bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ và sử dụng xe con trong công ty.
47	47/BB-CPC	24/11/2020	Nghị quyết v/v thông qua (02 nội dung) gồm: 1- Dự toán và KHLCNT mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc năm 2021; 2- Thông qua chủ trương quyết toán sửa chữa TSCĐ cấp TĐT 02 hạng mục chuyển tiếp năm 2019 sang năm 2020.
48	48/BB-CPC	27/11/2020	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và KHLCNT mua hóa chất phục vụ SX năm 2021.
49	49/BB-CPC	21/12/2020	Nghị quyết v/v thông qua việc thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020.
50	50/BB-CPC	29/12/2020	Nghị quyết v/v thông qua quy chế trả lương gắn với an toàn lao động trong SX Điện

- Các Quyết định:

STT	Số Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	Số 05/QĐ-CPC	07/01/2020	QĐ v/v ban hành Quy chế quản lý lao động tiền lương trong CPC
2	Số 06/QĐ-CPC	07/01/2020	QĐ v/v ban hành Quy chế quản lý quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi trong CPC
3	Số 07/QĐ-CPC	07/01/2020	QĐ v/v ban hành Quy chế Văn hóa trong CPC
4	Số 08/QĐ-CPC	07/01/2020	QĐ v/v ban hành Quy làm việc của Ban chỉ đạo CPC về phòng, chống tham nhũng
5	Số 09/QĐ-CPC	07/01/2020	QĐ v/v ban hành Quy chi tiêu nội bộ và sử dụng xe con trong CPC
6	Số 13/QĐ-CPC	16/01/2020	QĐ v/v hủy kết quả đấu thầu Gói thầu số 2-Đầu tư TB cân bằng tải, thiết bị phòng xả ắc quy và TB đo kiểm tra các thiết bị đo lường
7	Số 14/QĐ-CPC	16/01/2020	QĐ v/v phê duyệt Kết quả LCNT gói thầu mua sắm lắp đặt TB giám sát bình ngưng NMNĐ CP
8	Số 15/QĐ-CPC	16/01/2020	QĐ v/v phê duyệt Kết quả LCNT gói thầu số 3- Đầu tư các TB hệ thống mẫu phân tích hơi nước tổ máy S1, NMNĐ CP
9	Số 19/QĐ-CPC	20/01/2020	QĐ v/v tạm thời giao KH ĐTXD năm 2020
10	Số 21/QĐ-CPC	04/02/2020	QĐ v/v bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty (Ông Vũ Đức Quảng)
11	Số 24/QĐ-CPC	05/02/2020	QĐ v/v phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu vận chuyển tro xỉ năm 2020, NMNĐ CP
12	Số 25/QĐ-CPC	05/02/2020	QĐ v/v thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
13	Số 27/QĐ-CPC	12/02/2020	QĐ v/v phê duyệt dự toán và KHLCNT mua vật tư gia công chế tạo năm 2020
14	Số 28/QĐ-CPC	12/02/2020	QĐ v/v phê duyệt dự toán và kế hoạch LCNT mua vật tư gioăng và phin lọc phục vụ sản xuất năm 2020
15	Số 29/QĐ-CPC	12/02/2020	QĐ v/v phê duyệt dự toán và kế hoạch LCNT mua vòng bi phục vụ SX năm 2020.
16	Số 35/QĐ-CPC	26/02/2020	QĐ v/v phê duyệt Quy chế quản lý đầu tư xây dựng CPC
17	Số 38/QĐ-CPC	06/3/2020	QĐ v/v phê duyệt Quy chế quản lý cán bộ của CPC
18	Số 39/QĐ-CPC	06/3/2020	QĐ v/v nâng bậc lương cho cán bộ (ông Vương Đình Đề)
19	Số 42/QĐ-CPC	13/3/2020	QĐ v/v miễn nhiệm cán bộ (ông Thân Thế Đảng)
20	Số 45/QĐ-CPC	13/3/2020	QĐ v/v phê duyệt quỹ tiền lương năm 2019
21	Số 46/QĐ-CPC	13/3/2020	QĐ v/v phê duyệt Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở của CPC
22	Số 55/QĐ-CPC	17/3/2020	QĐ v/v bổ nhiệm giám đốc Công ty (Ông Nguyễn Trung Thực)
23	Số 59/QĐ-CPC	31/3/2020	QĐ v/v phê duyệt phương án Dự toán và KHLCNT thuê ngoài dịch vụ VSCN
24	Số 63/QĐ-CPC	21/4/2020	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán Sửa chữa TSCĐ cấp TĐT năm 2019
25	Số 65/QĐ-CPC	27/4/2020	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2020

26	Số 66/QĐ-CPC	27/4/2020	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch ĐTXD năm 2020
27	Số 68/QĐ-CPC	27/4/2020	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án NMNĐ Cẩm Phả
28	Số 69/QĐ-CPC	27/4/2020	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án NMNĐ Cẩm Phả 2
29	Số 70/QĐ-CPC	12/5/2020	Quyết định v/v ban hành hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của CPC
30	Số 71/QĐ-CPC	19/5/2020	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và KHLCNT sửa chữa TSCĐ cấp TĐT năm 2020
31	Số 72/QĐ-CPC	01/6/2020	Quyết định v/v phê duyệt dự án và KHLCNT dự án ĐT thiết bị phục vụ SX năm 2020
32	Số 73/QĐ-CPC	01/6/2020	Quyết định v/v chuyển xếp lương cho CB quản lý (Bà Lưu Thị Minh Thanh)
33	Số 74/QĐ-CPC	01/6/2020	Quyết định v/v chuyển xếp lương cho CB quản lý (Ông Vũ Đức Quảng)
34	Số 75/QĐ-CPC	01/6/2020	Quyết định v/v chuyển xếp lương cho CB quản lý (Ông Dương Hồng Hải)
35	Số 76/QĐ-CPC	01/6/2020	Quyết định v/v chuyển xếp lương cho CB quản lý (Ông Vương Đình Đề)
36	Số 76/QĐ-CPC	01/6/2020	Quyết định v/v chuyển xếp lương cho CB quản lý (Ông Trần Văn Hoan)
37	Số 78/QĐ-CPC	9/6/2020	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và KHLCNT gói thầu vận chuyển tro xỉ từ bãi thải xỉ của CPC đến khu công nghiệp Cẩm Thịnh năm 2020
38	Số 79/QĐ-CPC	18/6/2020	Quyết định v/v phê duyệt Quy chế phòng ngừa rủi ro trong CPC
39	Số 85/QĐ-CPC	20/7/2020	Quyết định v/v phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025
40	Số 90/QĐ-CPC	31/7/2020	Quyết định v/v phê duyệt đề cương dự toán và KHLCNT công tác chuẩn bị dự án đầu tư: Dự án đầu tư thay thế các bộ làm mát xi đáy lò hơi NMNĐ Cẩm Phả
41	Số 91/QĐ-CPC	31/7/2020	Quyết định v/v phê duyệt dự án và KHLCNT công tác chuẩn bị đầu tư dự án: Đầu tư hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục và kết nối với sở tài nguyên môi trường Tỉnh-NMNĐ Cẩm Phả
42	Số 95/QĐ-CPC	24/8/2020	Quyết định v/v phê duyệt dự án và KHLCNT: Dự án xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn TCVN ISO 14001:2015 của CPC
43	Số 100/QĐ-CPC	2/10/2020	Quyết định v/v phê duyệt dự án và KHLCNT Dự án đầu tư cải tạo đường ống dẫn nước hệ thống nước làm mát tuần hoàn hở, NMNĐ Cẩm Phả
44	Số 103/QĐ-CPC	21/10/2020	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và KHLCNT Gói thầu vận chuyển tro xỉ từ nhà máy đến ô số 5 khu công nghiệp Cẩm Thịnh năm 2020
45	Số 104/QĐ-CPC	26/10/2020	Quyết định v/v phê duyệt dự án hoàn thành: Dự án Đầu tư nâng cấp hệ thống giám sát độ rung các thiết bị chính, NMNĐ Cẩm Phả
46	Số 111/QĐ-CPC	29/10/2020	Quyết định v/v bổ nhiệm lại cán bộ (ông Nguyễn

			Đặng Thành)
47	Số 112/QĐ-CPC	10/11/2020	Quyết định v/v phê duyệt Dự toán và KHLCNT: gói thầu vận chuyển tro xỉ, từ bãi thải của nhà máy đến ô số 9, 10 khu công nghiệp Cẩm Thịnh năm 2020
48	Số 115/QĐ-CPC	11/11/2020	Quyết định v/v bổ nhiệm lại cán bộ (ông Trần Văn Hoan)
49	Số 117/QĐ-CPC	18/11/2020	Quyết định v/v thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2020
50	Số 118/QĐ-CPC	20/11/2020	Quyết định v/v sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ và sử dụng xe con của Công ty
51	Số 119/QĐ-CPC	27/11/2020	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và KHLCNT mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc năm 2021, NMNĐ Cẩm Phả
52	Số 120/QĐ-CPC	27/11/2020	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và KHLCNT mua hóa chất phục vụ SX năm 2021
53	Số 128/QĐ-CPC	21/12/2020	Quyết định v/v tạm giao Kế hoạch SXKD năm 2021
54	Số 129/QĐ-CPC	31/12/2020	Quyết định v/v ban hành quy chế trả lương gắn hời an toàn lao động trong SX Điện trong Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần hiện nay có hai (02) thành viên độc lập là Ông Bùi Minh Tân và ông Ngô Minh Thắng. Ông Bùi Minh Tân hiện là Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV, có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực quản lý công ty, hiện Ông phụ trách mảng Đầu tư xây dựng của Tổng công ty; Ông Ngô Minh Thắng hiện là Trưởng ban Tổ chức- Lao động tiền lương Tổng công ty Điện lực - TKV, có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực tổ chức lao động và công tác quản lý tiền lương. Các thành viên HĐQT độc lập đã đóng góp tích cực và xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất hoạt động của Công ty.

e) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Toàn bộ thành viên HĐQT Công ty đều đã tham gia khoá học về Quản trị Doanh Nghiệp.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát gồm 3 thành viên theo giai đoạn như sau:

STT	Danh sách	Cổ phần sở hữu	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Bà Trần Thị Kim Chi	0	Trưởng ban
2	Bà Đặng Thị Bảo Thái	0	Phó phòng Kế hoạch đầu tư Vật tư Công ty CP NĐCP- TKV
3	Ông Nguyễn Văn Đức	0	Phó phòng Tổ chức hành chính Công ty CP NĐCP- TKV

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 170 - Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều 35 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV;

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT đối với Giám đốc và Ban điều hành;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2020 của Ban lãnh đạo Công ty, việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty năm 2020;

- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Giám đốc lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát.

a) Thù lao của thành viên HĐQT, Giám Đốc và Ban kiểm soát của Công ty năm 2020:

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV đã chi trả tiền lương, thù lao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty; tiền lương, tiền thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty năm 2020 cụ thể như sau :

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương và thù lao thực lĩnh năm 2020
1	Nguyễn Trung Thực (Từ T1-T3/2020)	Chủ tịch HĐQT	12 350 000
2	Bùi Minh Tân (Từ T3-T12/2020)	Chủ tịch HĐQT	46 930 000
3	Nguyễn Trung Thực (Từ T4-T12/2020)	Thành viên HĐQT	41 610 000
4	Thân Thế Đăng (Từ T1-T3/2020)	Thành viên HĐQT	10 950 000
5	Ngô Minh Thắng	Thành viên HĐQT	52 560 000
6	Trần Văn Hoan	Thành viên HĐQT	52 560 000
7	Lưu Thị Minh Thanh	Thành viên HĐQT	52 560 000
8	Trần Thị Kim Chi	Trưởng BKS	52 560 000
9	Đặng Thị Bảo Thái	TV BKS	48 000 000
10	Nguyễn Văn Đức	TV BKS	48 000 000

b) Giao dịch Cổ phiếu cổ đông nội bộ: Bà Trần Thị Kim Chi bán 3.800 cổ phần bằng 0,000019%;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hội đồng Quản trị Công ty trong những năm qua đã hoàn thành tốt trách nhiệm theo quy định trong Điều lệ của Công ty và pháp luật của Nhà nước.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

3. Ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV được lập ngày 26 tháng 03 năm 2021, bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 8 đến trang 43 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 7.4 - Thông tin về hoạt động liên tục trong báo cáo tài chính của Công ty, trong đó thuyết minh rằng, Công ty đã phát sinh lỗ sau thuế TNDN với số tiền là 583.962.414.384 đồng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020, và tại ngày kết thúc niên độ, Công ty có khoản lỗ lũy kế là 1.656.885.545.532 đồng dẫn tới việc vốn chủ sở hữu của Công ty bị sụt giảm còn 312.920.677.350 đồng (tổng vốn đầu tư của chủ sở hữu là 1.969.806.222.882 đồng). Ngoài ra, tổng nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn với số tiền là 2.783.583.536.071 đồng. Các dấu hiệu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Đại diện Công ty TNHH PKF Việt Nam

Nguyễn Như Tiến

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0449-2018-242-1

Nguyễn Hoàng Hà

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0740-2018-242-1

4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nội dung chi tiết Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 được nêu tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở giao dịch HN;
- Phòng KTTT;
- Lưu: VT, TK.

Đại diện theo pháp luật của Công ty



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Thực